

**UBND TỈNH THANH HÓA
CÔNG TY TNHH 01 THÀNH VIÊN
XỔ SỔ KIẾN THIẾT THANH HÓA**

Số: 86 /XSKT

(V/v: Báo cáo công bố thông tin DN)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 06 năm 2021

UBND TỈNH THANH HÓA	
ĐẾN	Số: 253/ĐV
	Ngày: 07/6/21
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS	

Kính gửi:

**Phòng Quản lý Công thông tin điện tử và Công nghệ thông tin
văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa**

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước.

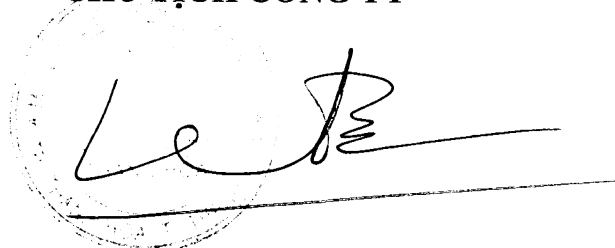
Công ty TNHH một thành viên Xổ sổ kiến thiết Thanh Hóa xin báo cáo các số liệu để Phòng Quản lý Công thông tin điện tử và Công nghệ thông tin thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định.

Kính mong nhận được sự quan tâm của quý phòng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu: VT, TV-KT

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Lê Văn Toàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

BÁO CÁO

**1- QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN
CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ, THÙ LAO KIỂM SOÁT VIÊN
NĂM 2020**

**2- QUỸ TIỀN LƯƠNG KẾ HOẠCH
CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ, THÙ LAO KIỂM SOÁT VIÊN
NĂM 2021**

**CÔNG TY TNHH MTV
XỔ SỐ KIẾN THIẾT THANH HÓA**

ĐỊA CHỈ: 20 ĐẠI LỘ LÊ LỢI - P. ĐIỆN BIÊN - TP. THANH HÓA

TỜ TRÌNH

Về việc báo cáo quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020
quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của người quản lý Công ty

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa

- Căn cứ Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Căn cứ Thông tư 27/2016/TT-BLĐTTBXH ngày 01/9/2016 về việc Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2020 và kế hoạch tài chính năm 2021 của Công ty.

Chủ tịch Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Thanh Hóa báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý, thù lao kiểm soát viên năm 2020, kế hoạch quỹ tiền lương của người quản lý, thù lao kiểm soát viên năm 2021 như sau:

1. Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý, thù lao kiểm soát viên năm 2020

- Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách: 893.550.000 đ

- Thù lao thực hiện của kiểm soát viên không chuyên trách: 50.823.695 đ

Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý, thù lao KSV năm 2020: 944.373.695 đ

Chín trăm bốn mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi ba ngàn, sáu trăm chín mươi lăm đồng.

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý, thù lao kiểm soát viên năm 2021

- Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách: 1.201.200.000 đ

- Thù lao kế hoạch của kiểm soát viên không chuyên trách: 56.088.096 đ

Tổng quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý, thù lao KSV năm 2021: 1.257.288.096 đ

Một tỷ, hai trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm tám mươi tám ngàn, không trăm chín mươi sáu đồng.

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, quyết định./.

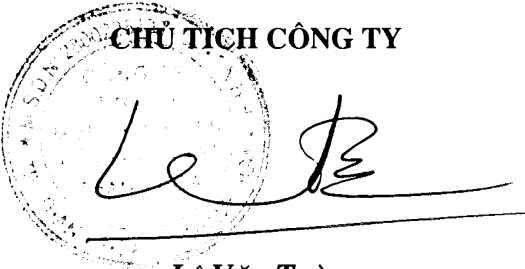
Nơi gửi :

- Như kính gửi

- Sở LĐTB&XH (để b/c)

- Lưu Cty

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Lê Văn Toàn

**PHƯƠNG PHÁP TÍNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN
CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH - THÙ LAO KIỂM SOÁT VIÊN
NĂM 2020**

**THUYẾT MINH, GIẢI TRÌNH TÍNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NGƯỜI QUẢN LÝ
CHUYÊN TRÁCH, THÙ LAO KIỂM SOÁT VIÊN**

**I- CƠ SỞ ĐỂ XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH - THÙ
LAO KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2020 GỒM**

- Căn cứ Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2016 của chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Căn cứ kế hoạch tài chính năm 2020 đã được phê duyệt (Các chỉ tiêu tài chính)
- Căn cứ kết quả kinh doanh thực hiện năm 2019 và thực hiện 2020

STT	Nội dung	Thực hiện 2019	Năm 2020		Đơn vị tính
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Doanh số	50.442.370.033	48.530.000.000	49.648.108.618	đồng
2	Doanh thu (không GTGT)	45.856.700.030	44.166.000.000	45.186.861.254	đồng
3	Lợi nhuận	1.280.128.111	1.000.000.000	1.072.776.935	đồng
4	Thuế nộp NSNN	11.954.163.366	10.800.000.000	11.123.195.593	đồng
5	Số lao động BQSD	39	41	40	người

**II- PHƯƠNG PHÁP TÍNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH - THÙ LAO THỰC
HIỆN KIỂM SOÁT VIÊN**

1- Hệ số mức lương cơ bản của người quản lý c.ty chuyên trách (viên chức quản lý công ty gồm 4 người) :

- Chủ tịch, GĐ HSL:	5,98
- Phó Giám đốc HSL	4,99
- Phó Giám đốc HSL	4,66
- Kế toán trưởng HSL	4,33
Tổng cộng :	19,96 HSL
Hệ số cơ bản BQ	4,990 HSL

2- Mức tiền lương cơ bản của người quản lý (theo phụ lục 1 Nghị định 52)

- Chủ tịch công ty	22.000.000 đ
- Phó Giám đốc Cty	18.000.000 đ
- Phó Giám đốc Cty	18.000.000 đ
- Kế toán trưởng Cty	16.000.000 đ
Tổng cộng :	74.000.000 đ
Tiền lương CBBQ	18.500.000 đ

3- Tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách

Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của Công ty đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 là: 1.021.200.000 đ. Mức tiền lương kế hoạch năm 2020 là: 21.275.000đ

Mức tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách năm 2020: 21.275.000 đồng

4- Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách và thù lao kiểm soát viên năm 2020

a- Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2020

Xác định năng suất lao động bình quân

*** Tính năng suất lao động bình quân kế hoạch theo công thức số 13 PL kèm theo TT26:**

$$W_{kh2020} = \frac{(\sum T_{kh2020} - \sum C_{kh2020}) \text{ hoặc } T_{spkh2020}}{L_{bqkh2020}}$$

W_{kh} : Năng suất lao động bình quân kế hoạch

$\sum T_{kh}$: tổng doanh thu kế hoạch

$\sum C_{kh}$: tổng chi phí (chưa có lương) kế hoạch (Doanh thu không bao gồm: thuế GTGT, lợi nhuận và tiền lương)

T_{spkh} : tổng sản phẩm (kể cả sản phẩm quy đổi) tiêu thụ kế hoạch

L_{bqkh} : Số lao động thực tế sử dụng bình quân kế hoạch

$$W_{kh2020} = \frac{(44.166.000.000 - (44.166.000.000 - 1.000.000.000 - 3.560.000.000))}{41}$$

$$W_{kh2020} = \frac{44.166.000.000 - 39.606.000.000}{41}$$

$$W_{kh2020} = 111.219.512 \quad \text{đ}$$

*** Tính năng suất lao động bình quân thực hiện trong năm 2020**

$$W_{th2020} = \frac{(\sum T_{th2020} - \sum C_{th2020}) \text{ hoặc } T_{spth2020}}{L_{bqth2020}}$$

W_{th} : Năng suất lao động bình quân thực hiện

$\sum T_{th}$: tổng doanh thu thực hiện

$\sum C_{th}$ tổng chi phí (chưa có lương) thực hiện (Doanh thu không bao gồm: thuế GTGT, lợi nhuận và tiền lương)

T_{sp} tổng sản phẩm (kể cả sản phẩm quy đổi) tiêu thụ thực hiện

L_{tsd} : Số lao động thực tế sử dụng bình quân thực hiện

$$W_{th2020} = \frac{(\sum T_{th2020} - \sum C_{th2020}) \text{ hoặc } T_{spth2020}}{L_{bqth2020}}$$

$$W_{th2020} = \frac{(45.186.861.254 - (45.186.861.254 - 1.072.776.935 - 3.560.000.000))}{40}$$

$$W_{th2020} = \frac{45.186.861.254 - 40.554.084.319}{40}$$

$$W_{th2020} = 115.819.423 \quad \text{đ}$$

(Tiền lương lấy theo lương kế hoạch)

Theo điểm b khoản 1 điều 15 Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH , Công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước nộp ngân sách theo quy định, năng suất lao động bình quân thực hiện không thấp hơn kế hoạch và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 1%.

$$\frac{1.072.776.935}{1.000.000.000} = 1,0728$$

Lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch là 7,28%. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 15 thông tư 27/2016/TT-BLĐT Công ty áp dụng mức tăng tiền lương là 5%

$$21.275.000 \text{ đ} \times 5 \% = 1.063.750 \text{ đ}$$

Mức tiền lương thực hiện của NQL chuyên trách năm 2020 là: 21.275.000 đ + 1.063.750 đ = 22.338.750đ

Quỹ lương thực hiện của người quản lý chuyên trách

- Quỹ lương thực hiện của người quản lý chuyên trách được áp dụng theo công thức:

$$V_{thqlct} = (L_{qlct} \times TL_{bqth} \times 12)$$

Do trong năm 2020, tháng 08/2020 có 01 Phó giám đốc nghỉ hưu và tháng 10/2020 có 01 Chủ tịch kiêm Giám công ty nghỉ hưu. Nên Vthqlct được tính như sau:

$$V_{thqlct} = (2 \times 22.338.750 \times 12) + (22.338.750 \times 7) + (22.338.750 \times 9)$$

$$V_{thqlct} = 893.550.000$$

Quỹ lương thực hiện của người quản lý chuyên trách năm 2020: 893.550.000 đ

b- TÍNH THÙ LAO KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2020

- Xác định tiền lương thực hiện của Phó Giám đốc công ty:

$$893.550.000 / 196,63 = 4.544.322 \times 4,66 = 21.176.540 \text{ đ}$$

- Thù lao kiểm soát viên tính bằng 20% lương Phó Giám đốc công ty

$$21.176.540 \times 12 \text{ tháng} \times 20\% = 50.823.695 \text{ đ}$$

Thù lao kiểm soát viên năm 2020: 50.823.695 đ

III- TỔNG QUỸ TIỀN LƯƠNG NGƯỜI QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH - THÙ LAO KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2020

- Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách: **893.550.000 đ**

- Thù lao thực hiện kiểm soát viên: **50.823.695 đ**

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách và thù lao kế hoạch của kiểm soát viên năm 2020 là: **944.373.695 đ**

Chín trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi ba ngàn sáu trăm chín mươi lăm đồng chẵn.

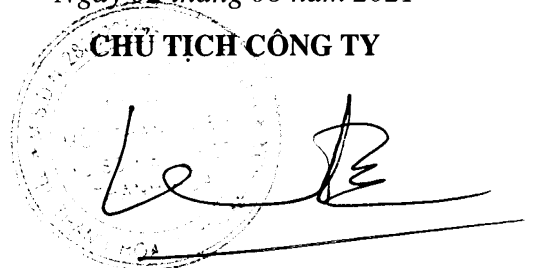
Ngày 02 tháng 06 năm 2021

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH CÔNG TY





Lê Thị Duyên

Phạm Văn Tư

Lê Văn Toàn

**PHƯƠNG PHÁP TÍNH QUỸ TIỀN LƯƠNG KẾ HOẠCH
CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH - THÙ LAO KIỂM SOÁT VIÊN
NĂM 2021**

**THUYẾT MINH, GIẢI TRÌNH TÍNH QUỸ TIỀN LƯƠNG KẾ HOẠCH NGƯỜI QUẢN LÝ
CHUYÊN TRÁCH, THÙ LAO KẾ HOẠCH CỦA KIỂM SOÁT VIÊN**

I CƠ SỞ ĐỂ XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG KẾ HOẠCH CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH - THÙ LAO KẾ HOẠCH CỦA KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2021 GỒM:

- Căn cứ Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2016 của chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Căn cứ kế hoạch tài chính năm 2021 đã được phê duyệt (Các chỉ tiêu tài chính)
- Căn cứ kết quả kinh doanh thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021

STT	Nội dung	Thực hiện 2020	Kế hoạch năm 2021	Đơn vị tính
1	Doanh số	49.648.108.618	53.583.200.000	đồng
2	Doanh thu (không bao gồm GTGT)	45.186.861.254	48.712.000.000	đồng
3	Lợi nhuận	1.072.776.935	1.488.000.000	đồng
4	Thuế nộp NSNN	11.123.195.593	12.078.000.000	đồng
5	Số lao động BQSD	40	41	người

II. PHƯƠNG PHÁP TÍNH QUỸ TIỀN LƯƠNG KẾ HOẠCH CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH, THÙ LAO KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT VIÊN

A- TÍNH QUỸ TIỀN LƯƠNG KẾ HOẠCH CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH

1- Hệ số mức lương của người quản lý công ty chuyên trách: Công ty gồm 4 quản lý chuyên trách

- Chủ tịch HSL:	5,65
- Giám đốc HSL :	5,32
- Phó Giám đốc HSL	4,66
- Kế toán trưởng HSL	4,33
Tổng cộng :	19,96 HSL
Hệ số cơ bản BQ	4,99 HSL

2- Mức tiền lương cơ bản để xác định quỹ tiền lương của người quản lý công ty chuyên trách

Căn cứ vào Quyết định số 3547/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc xếp hạng doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Thanh Hóa, công ty xếp hạng III.

Công ty áp dụng phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Chủ tịch công ty	22.000.000 đ
- Giám đốc Cty	21.000.000 đ
- Phó Giám đốc Cty	18.000.000 đ
- Kế toán trưởng Cty	16.000.000 đ
Tổng cộng :	77.000.000 đ
Tiền lương CBBQ	19.250.000 đ

3- Tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách

Mức tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty chuyên trách và mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách theo Điều 10, Điều 11 Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội.

Mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách được xác định gắn với năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của công ty như sau:

a- Lợi nhuận:

- Lợi nhuận kế hoạch năm 2021:	1.488.000.000 đ
- Lợi nhuận thực hiện năm 2020	1.072.776.935 đ

b- Năng suất:

*** Tính năng suất lao động bình quân kế hoạch theo công thức số 13 PL kèm theo TT26:**

$$W_{kh2021} = \frac{(\sum T_{kh2021} - \sum C_{kh2021}) \text{ hoặc } T_{spkh2021}}{L_{bqkh2021}}$$

W_{kh}: Năng suất lao động bình quân kế hoạch

∑T_{kh}: Tổng doanh thu kế hoạch

∑C_{th} Tổng chi phí (chưa có lương) kế hoạch (Doanh thu không bao gồm: thuế GTGT, lợi nhuận và tiền lương)

T_{sp} tổng sản phẩm (kể cả sản phẩm quy đổi) tiêu thụ kế hoạch

L_{tsd}: Số lao động thực tế sử dụng bình quân kế hoạch

$$W_{kh2021} = \frac{(48.712.000.000 - (48.712.000.000 - 1.488.000.000 - 3.665.000.000))}{41}$$

$$W_{kh2021} = \frac{48.712.000.000 - 43.559.000.000}{41}$$

$$W_{kh2021} = 125.682.927 \text{ đ}$$

*** Tính năng suất lao động bình quân thực hiện trong năm 2020**

$$W_{th2020} = \frac{(\sum T_{th2020} - \sum C_{th2020}) \text{ hoặc } T_{spth2020}}{L_{bqth2020}}$$

W_{th}: Năng suất lao động bình quân thực hiện

∑T_{th}: Tổng doanh thu thực hiện

∑C_{th} Tổng chi phí (chưa có lương) thực hiện (Doanh thu không bao gồm: thuế GTGT, lợi nhuận và tiền lương)

T_{sp} tổng sản phẩm (kể cả sản phẩm quy đổi) tiêu thụ thực hiện

L_{tsd}: Số lao động thực tế sử dụng bình quân thực hiện

$$W_{th2020} = \frac{(\sum T_{th2020} - \sum C_{th2020}) \text{ hoặc } T_{spth2020}}{L_{bqth2020}}$$

$$W_{th2020} = \frac{(45.186.861.254 - (45.186.861.254 - 1.072.776.935 - 2.958.832.710))}{40}$$

$$W_{th2020} = \frac{45.186.861.254 - 41.155.251.609}{40}$$

$$W_{th2020} = 100.790.241 \text{ đ}$$

(Tiền lương lấy theo số tạm chi lương đến hết tháng 12/2020: 2.958.832.710)

Từ các chỉ tiêu trên, công ty áp dụng điểm a khoản 2 Điều 10 Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH

Lợi nhuận kế hoạch cao hơn lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề thì công ty chọn Hln tối đa bằng 0,3 lần mức lương cơ bản

Tiền lương kế hoạch tăng thêm: $19.250.000 \times 0,3 = 5.775.000 \text{ đ}$

Mức tiền lương kế hoạch điều chỉnh tăng thêm lợi nhuận là: $19.250.000 + 5.775.000 = 25.025.000 \text{ đ}$

Mức tiền lương bình quân kế hoạch năm 2021 là: 25.025.000 đ

4- Quỹ lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách

- Quỹ lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách được áp dụng theo công thức:

$$V_{khqlct} = (L_{qlct} \times TL_{bqkh} \times 12) = 4 \times 25.025.000 \times 12 = 1.201.200.000 \text{ đ}$$

Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách năm 2021: 1.201.200.000 đ

B- TÍNH THÙ LAO KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2021

- Thù lao kế hoạch của kiểm soát viên năm 2021

+ **Xác định tiền lương kế hoạch của phó giám đốc công ty**

Tiền lương bình quân kế hoạch của phó giám đốc công ty :

$$1.201.200.000 / 19,96 = 60.180.361 \times 4,66 = 280.440.482 / 12 \text{ tháng} = 23.370.040 \text{ đ}$$

+ Thù lao kiểm soát viên tính bằng 20% lương phó giám đốc công ty :

$$\text{Thù lao KSV} : 23.370.040 \times 12 \text{ tháng} \times 20\% = 56.088.096 \text{ đ}$$

Thù lao kế hoạch của kiểm soát viên năm 2021: 56.088.096 đ

III- TỔNG QUỸ LƯƠNG KẾ HOẠCH CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH - THÙ LAO KH CỦA KSV NĂM 2021

- Quỹ lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách là: **1.201.200.000 đ**

- Thù lao kế hoạch của kiểm soát viên là: **56.088.096 đ**

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách và thù lao kế hoạch của kiểm soát viên năm 2020 là: **1.257.288.096 đ**

Một tỷ, hai trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm tám mươi tám ngàn, không trăm chín mươi sáu đồng.

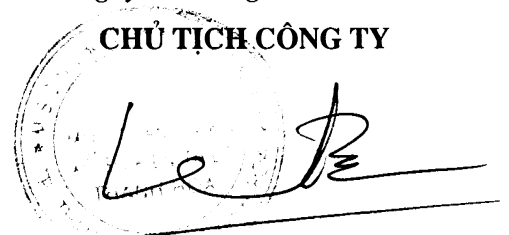
Ngày 02 tháng 6 năm 2021

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH CÔNG TY





Lê Thị Duyên

Phạm Văn Tư

Lê Văn Toàn

**BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG THỰC HIỆN
NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021 CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động
Thương binh và Xã hội)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2020		Kế hoạch năm 2021
			Kế hoạch	Thực hiện	
I	Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh:				
1	Tổng số vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	12.606	12.000	12.000
2	Tổng sản phẩm (kể cả quy đổi)				
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	48.530	49.533	53.530
4	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đồng	43.970	44.789	48.377
5	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	12.000	11.123	12.078
6	Lợi nhuận	Tr.đồng	1.000	1.072	1.488
7	Năng suất lao động bình quân (1) kế hoạch	Tr./năm	124,98		125,68
8	Năng suất lao động bình quân thực hiện	Tr./năm		115,81	
II	Tiền lương của người quản lý chuyên trách				
1	Số người quản lý chuyên trách (tính bình quân)	Người	4	4	4
2	Hạng công ty được xếp	-	III	III	III
3	Hệ số mức lương bình quân	-	19,96	19,96	20,29
4	Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/th	18,500	18,500	19.250,000
5	Hệ số tăng thêm so mức lương cơ bản (nếu có)				
6	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	860	944,37	1.449,6
7	Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/th	17,917	22,338	25,025
III	Thù lao của người quản lý không chuyên trách				
1	Số người quản lý không chuyên trách (tính bình quân)	Người	1	1	1
2	Tỷ lệ thù lao bình quân so với tiền lương	%			
3	Quỹ thù lao	Tr.đồng	57,72	50,82	63,66
4	Mức thù lao bình quân	Tr.đồng/th	4,81	4,24	5,31
IV	Tiền thưởng, thu nhập				
1	Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng		118	
2	Mức thu nhập bình quân của người quản lý chuyên trách	Tr.đồng/th		22,00	
3	Mức thu nhập bình quân của người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng/th			

Người lập



Lê Thị Duyên

Kế toán trưởng



Phạm Văn Tư

Ngày 02 tháng 06 năm 2021

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Lê Văn Toàn

**BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG BÌNH QUÂN NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH
NĂM 2021 CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động
Thương binh và Xã hội)

TT	Họ tên	Chức danh	Chuyên trách/không chuyên trách	Tiền lương, tiền thưởng, thù lao, thu nhập (tr đồng/tháng)											
				Tiền lương			Tiền thưởng			Thù lao			Thu nhập		
				Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021
1	Nguyễn Trọng Quang	CT		28,82	27,08									31,73	
2	Hoàng Văn Lâm	PGĐ		24,05	22,80									30,39	
3	Lê Văn Toàn	PGĐ		22,46	21,16	26,52								22,74	
4	Phạm Văn Tư	KTT		20,87	19,69	24,64								21,09	
5	Lê Tiến Vinh	KSV								4,810	4,235	5,305			

Người lập

Lê Thị Duyên

Kế toán trưởng

Phạm Văn Tư

Ngày 02 tháng 06 năm 2021

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Lê Văn Toàn

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG THỰC HIỆN CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động

Thương binh và Xã hội)

TT	Tên công ty	Người quản lý chuyên trách									Người quản lý không chuyên trách								
		Số lượng (người)			Quỹ tiền lương (tr.đồng)			Quỹ tiền thưởng (tr.đồng)			Số lượng (người)			Quỹ tiền lương (tr.đồng)			Quỹ tiền thưởng (tr.đồng)		
		Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021
1	Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa	4	4	4	1.154,40	893,55	1.386,00				1	1	1	57,72	50,82	63,66			

Người lập



Lê Thị Duyên

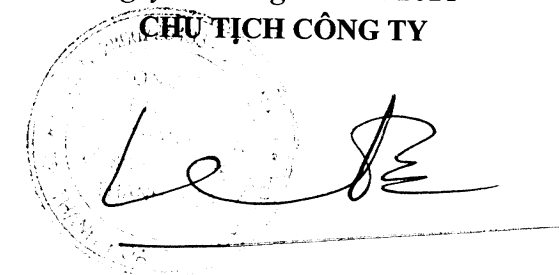
Kế toán trưởng



Phạm Văn Tư

Ngày 02 tháng 06 năm 2021

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Lê Văn Toàn

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động

Thương binh và Xã hội)

TT	Tên công ty	Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên chuyên trách									Kiểm soát viên không chuyên trách								
		Số lượng (người)			Quỹ tiền lương (tr.đồng)			Quỹ tiền thưởng (tr.đồng)			Số lượng (người)			Quỹ thù lao (tr.đồng)			Quỹ tiền thưởng (tr.đồng)		
		Thực hiện năm trước	Năm 2020		Đã trả cho Trưởng ban kiểm soát, KSV năm trước	Năm 2020		Đã trả cho Trưởng ban kiểm soát, KSV năm trước	Năm 2020		Thực hiện năm trước	Năm 2020		Đã trả cho KSV năm trước	Năm 2020		Đã trả cho KSV năm trước	Năm 2020	
			kế hoạch	Thực hiện		Thu từ công ty	Đã chi trả cho Trưởng ban kiểm soát viên, KSV		Thu từ công ty	Đã chi trả cho Trưởng ban kiểm soát viên, KSV		kế hoạch	Thực hiện		Thu từ công ty	Đã chi trả cho KSV		Thu từ công ty	Đã chi trả cho KSV
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa										1	1	1	41,06	50,82	50,82	3,92	4,24	4,24

Người lập



Lê Thị Duyên

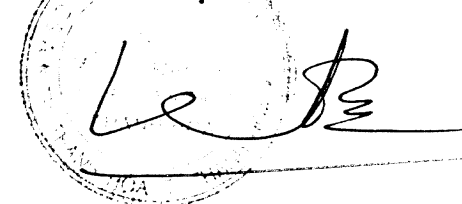
Kế toán trưởng



Phạm Văn Tư

Ngày 02 tháng 06 năm 2021

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Lê Văn Toàn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3777/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao phụ trách, quản lý, điều hành Công ty TNHH
một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về
quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm
hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND
tỉnh ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế
và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Xét đề nghị của Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết
Thanh Hóa tại Công văn số 107CV/XSKT ngày 19/8/2019; Giám đốc Sở Nội vụ
tại Công văn số 1680/SNV-TCBC ngày 05/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao ông Lê Văn Toàn, Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành
viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa, phụ trách, quản lý, điều hành hoạt động của
Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa đến khi có quyết định
bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Công ty
TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa và ông Lê Văn Toàn chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

Sưu tập 0 QLĐ.

Chủ tịch các PC UBND xã, thị trấn.

Chủ tịch UBND

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(Chữ ký)

(Chữ ký)

(Chữ ký)

(Chữ ký)

(Chữ ký)

(Chữ ký)

(Chữ ký)

(Chữ ký)

(Chữ ký)

(Chữ ký)

(Chữ ký)

(Chữ ký)

(Chữ ký)

(Chữ ký)

Số: 5656 /UBND-THKH

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 5 năm 2020

V/v kéo dài thời gian giữ chức vụ
Phó Giám đốc Công ty TNHH
MTV Xổ số kiến thiết Thanh Hóa
đối với ông Hoàng Văn Lâm

Kính gửi:

- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thanh Hóa.

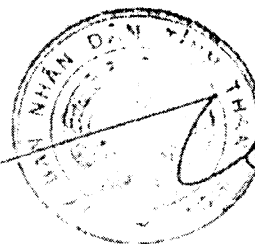
UBND tỉnh nhận được Báo cáo của ông Hoàng Văn Lâm về việc đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa; trên cơ sở tham mưu của Sở Nội vụ tại Công văn số 722/SNV-TCBC ngày 17/4/2020 về việc giải quyết đề nghị của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa. Căn cứ Điều 35 và Điều 38 Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Thông nhất với đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 722/SNV-TCBC ngày 17/4/2020 về việc giao ông Nguyễn Trọng Quang tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa, trong đó có việc quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa đối với ông Hoàng Văn Lâm; giao Sở Nội vụ hướng dẫn, giám sát Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa và ông Nguyễn Trọng Quang trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật; báo cáo kết quả với Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các ông. Nguyễn Trọng Quang;
Hoàng Văn Lâm;
- Lưu: VT, THKH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xứng

Số: 69/QĐ/XSKT

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xổ sổ kiến thiết Thanh Hóa

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT THANH HÓA

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, ban hành kèm theo Quyết định số 2235/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Xổ sổ kiến thiết Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Văn bản số 1102/UBND-THKH ngày 03/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xổ sổ kiến thiết Thanh Hóa; Văn bản số 5656/UBND-THKH ngày 07/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xổ sổ kiến thiết Thanh Hóa đối với ông Hoàng Văn Lâm.

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ/XSKT ngày 03/02/2015 của Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Xổ sổ kiến thiết Thanh Hóa về việc bổ nhiệm lại ông Hoàng Văn Lâm giữ chức Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xổ sổ kiến thiết Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xổ sổ kiến thiết Thanh Hóa đối với ông Hoàng Văn Lâm kể từ ngày 04/02/2020 cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Điều 2: Ông Hoàng Văn Lâm được hưởng lương bậc 2, chức danh Phó Giám đốc theo bảng lương của Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và hạng Công ty được xếp hiện hành.

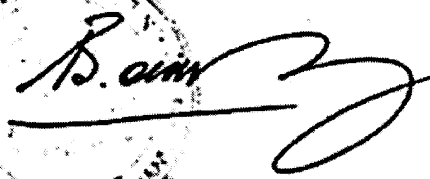
Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc, Trưởng các phòng nghiệp vụ Công ty và ông Hoàng Văn Lâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo)
- Sở Nội vụ (báo cáo)
- Như Điều 3 QĐ
- Lưu VT

CHỦ TỊCH CÔNG TY


Nguyễn Trọng Quang

UBND TỈNH THANH HOÁ
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỐ KIẾN THIẾT THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26...QĐ / XSKT

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm ông Phạm Văn Tư giữ chức Kế toán trưởng
Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỐ KIẾN THIẾT THANH HOÁ

Căn cứ Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 2356/ QĐ UBND ngày 04/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ Văn bản số 579/UBND – THKH ngày 15/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ nhiệm có thời hạn ông Phạm Văn Tư – Kế toán tổng hợp Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa, giữ chức Kế toán trưởng công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa.

Thời hạn bổ nhiệm là 5 năm, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

Điều 2: Ông Phạm Văn Tư được xếp lương bậc 1 chức danh Kế toán trưởng theo bảng lương của Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và hạng Công ty được xếp hiện hành.

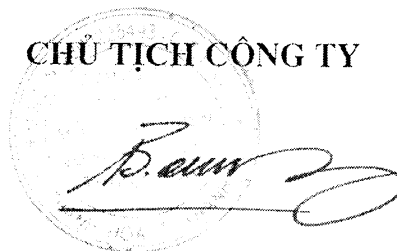
Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Ông Phạm Văn Tư và Trưởng các phòng nghiệp vụ Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh
 - Sở Nội vụ
 - Sở Tài chính
 - Như Điều 3 QĐ
 - Lưu VT.
- } Báo cáo

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Nguyễn Trọng Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1771 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 5 năm 2021

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm ông Lê Văn Toàn giữ chức Chủ tịch Công ty TNHH
một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Căn cứ Quyết định số 2235/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý;

Căn cứ Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017; Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 2235/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017; Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1941/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 và Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1942/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 264/TTr-SNV ngày 25/3/2021 và Tờ trình số 450/TTr-SNV ngày 24/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ông Lê Văn Toàn, Phó Giám đốc phụ trách quản lý, điều hành Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa, giữ chức Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa.

Điều 2. Thời hạn bổ nhiệm là 05 năm, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và ông Lê Văn Toàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

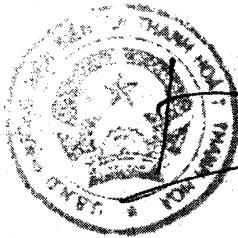
- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực... 8.7... Quận số... SCT/BC

NGÀY: 03-06-2021

Nguyễn Văn Thi
UBND P. ĐIỆN BIÊN - TPTH
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Ngọc Anh Hải

BẢN SAO

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1772 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tiếp nhận và bổ nhiệm ông Mai Thanh Lam giữ chức Giám đốc
Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Căn cứ Quyết định số 2235/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý;

Căn cứ Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017; Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 2235/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017; Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1941/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 và Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1942/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 264/TTr-SNV ngày 25/3/2021 và Tờ trình số 450/TTr-SNV ngày 24/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận và bổ nhiệm ông Mai Thanh Lam, Trưởng phòng Kiểm soát Nội bộ Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Ninh, giữ chức Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa.

Điều 2. Thời hạn bổ nhiệm là 05 năm, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và ông Mai Thanh Lam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công ty TNHH MTV XSKT Quảng Ninh;
- Lưu: VT, THKH.

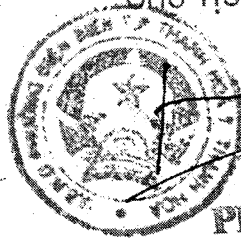
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 12486 Quyển số: SCT/B:

NGÀY: 03-06-2021

Nguyễn Văn Thi

UBND P. ĐIỆN BIÊN - TPTH

CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Ngọc Anh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

BÁO CÁO

**1- QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY NĂM 2020**

**2- QUỸ TIỀN LƯƠNG KẾ HOẠCH
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY NĂM 2021**

**CÔNG TY TNHH MTV
XỔ SỐ KIẾN THIẾT THANH HÓA**

ĐỊA CHỈ: 20 ĐẠI LỘ LÊ LỢI - P. ĐIỆN BIÊN - TP. THANH HÓA

**CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỐ KIẾN THIẾT THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 88../XSKT

V/v báo cáo quỹ tiền lương thực hiện
của người lao động năm 2020, quỹ
tiền lương kế hoạch năm 2021

Thanh hóa , ngày 04 tháng 6 năm 2021

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa

- Căn cứ Nghị định 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Căn cứ Thông tư 26/2016/TT-BLĐTTBXH ngày 01/9/2016 về việc Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2020 và kế hoạch tài chính năm 2021 của Công ty.

Chủ tịch Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Thanh Hóa báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2020, kế hoạch quỹ tiền lương của người lao động năm 2021 như sau:

1. Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2020:

- Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2020: **2.727.574.080 đ**

Hai tỷ bảy trăm hai mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn không trăm tám mươi đồng chẵn.

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2021:

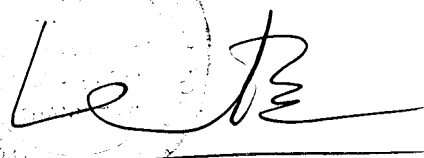
- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2021: **2.932.449.396 đ**

Hai tỷ chín trăm ba mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn ba trăm chín mươi sáu đồng chẵn.

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, quyết định./.

Nơi gửi :

- Như kính gửi
- Sở LĐTB&XH (để b/c)
- Lưu Cty

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Lê Văn Toàn

QUYẾT ĐỊNH

Quyết định thực hiện của người lao động năm 2020

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỶ SỔ KIẾN THIẾT THANH HÓA

- Căn cứ Nghị định 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Căn cứ Thông tư 26/2016/TT-BLĐTTBXH ngày 01/9/2016 về việc Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Nay Quyết định tổng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động công ty như sau:

Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2020:

2.727.574.080 đ

Hai tỷ, bảy trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi bốn ngàn, không trăm tám mươi đồng.

Điều 2 : Phòng Tài vụ - Kế toán căn cứ quỹ tiền lương thực hiện được quyết định tại điều 1 và quy chế trả lương của công ty để thanh toán tiền lương cho người lao động trong Công ty.

Điều 3 : Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và áp dụng cho quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 .Các ông Kế toán trưởng, trưởng các phòng nghiệp vụ và toàn thể cán bộ người lao động trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

Nơi gửi :

- Như điều 3 QĐ
- Lưu Cty

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Lê Văn Toàn

**PHƯƠNG PHÁP TÍNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY NĂM 2020**

**THUYẾT MINH, GIẢI TRÌNH PHƯƠNG PHÁP TÍNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN CỦA
NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2020**

I Cơ sở để xác định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2020 gồm

- Căn cứ nghị định 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2016 của chính phủ " Quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Căn cứ kế hoạch tài chính năm 2020 đã được phê duyệt (Các chỉ tiêu tài chính)

- Căn cứ kết quả kinh doanh thực hiện năm 2019 và thực hiện năm 2020

STT	Nội dung	Thực hiện 2019	Năm 2020		ĐV
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Doanh số	50.442.370.033	48.530.000.000	49.648.108.618	đồng
2	Doanh thu (không GTGT)	45.856.700.030	44.166.000.000	45.186.861.254	đồng
3	Lợi nhuận	1.280.128.111	1.000.000.000	1.072.776.935	đồng
4	Thuế nộp NSNN	11.954.163.366	10.800.000.000	11.123.195.593	đồng
5	Số lao động BQSD	39	41	40	người

II Phương pháp tính quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2020:

Công ty áp dụng điều 14 Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động và TBXH
Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động được xác định theo công thức sau:

$$V_{th2020} = TL_{bqth2020} \times L_{thbq2020} \times 12 + V_{dt} \quad (10)$$

Vth: Quỹ tiền lương thực hiện

TLbqth: Mức tiền lương bình quân thực hiện

Lthbq: Số lao động bình quân thực tế sử dụng

12: Số tháng trong năm

Vdt: Khoản chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể

1- Xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch năm 2020

Công ty xác định số lao động bình quân và năng suất lao động bình quân

a- Lao động thực tế sử dụng bình quân (Lttsd)

Ta áp dụng Phụ lục xác định số lao động bình quân và năng suất lao động bình quân
(Ban hành kèm theo Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của BLĐTBXH)

Số lao động bình quân tháng ta áp dụng công thức sau:

$$L_i = \frac{\sum_{j=1}^n x_j}{n}$$

Tháng 1 = 1.248/31 = 40,26

Tháng 2 = 1.154,5/29 = 39,81

Tháng 3 = 1.268,5/31 = 40,92

Tháng 4 = 1.229,5/30 = 40,98

Tháng 5 = 1.252/31 = 40,39

Tháng 7 = 1.204,5/31 = 38,85

Tháng 8 = 1.204,5/31 = 38,85

Tháng 9 = 1.167/30 = 38,9

Tháng 10 = 1.226/31 = 39,55

Tháng 11 = 1,163/30 = 38,76

Tháng 6 = 1.169,5/30 = 38,98

Tháng 12 = 1.173,5/31 = 37,85

Số lao động bình quân năm ta áp dụng công thức sau:

$$L_{bq} = \frac{\sum_{i=1}^t l_i}{t}$$

$$L_{bq} = \frac{(40,26+39,81+40,92+40,98+40,39+38,98+38,85+38,85+38,9+39,55+38,76+37,85)}{12} = 39,51 \text{ người}$$

Số lao động bình quân năm 2020 là: 40 người

b- Xác định năng suất lao động bình quân

*** Tính năng suất lao động bình quân kế hoạch năm 2020 theo công thức số 13 PL kèm theo TT26:**

$$W_{kh2020} = \frac{(\sum T_{kh2020} - \sum C_{kh2020}) \text{ hoặc } T_{spkh2020}}{L_{bqkh2020}}$$

W_{kh} : Năng suất lao động bình quân kế hoạch

$\sum T_{kh}$: tổng doanh thu kế hoạch

$\sum C_{kh}$: tổng chi phí (chưa có lương) kế hoạch (Doanh thu không bao gồm: lợi nhuận và tiền lương)

T_{spkh} : tổng sản phẩm (kể cả sản phẩm quy đổi) tiêu thụ kế hoạch

L_{bqkh} : Số lao động thực tế sử dụng bình quân kế hoạch

$$W_{kh2020} = \frac{(44.166.000.000 - (44.166.000.000 - 1.000.000.000 - 3.560.000.000))}{41}$$

$$W_{kh2020} = \frac{44.166.000.000 - 39.606.000.000}{41}$$

$$W_{kh2020} = 111.219.512 \quad đ$$

*** Tính năng suất lao động bình quân thực hiện trong năm 2020**

$$W_{th2020} = \frac{(\sum T_{th2020} - \sum C_{th2020}) \text{ hoặc } T_{spth2020}}{L_{bqth2020}}$$

W_{th} : Năng suất lao động bình quân thực hiện

$\sum T_{th}$: tổng doanh thu thực hiện

$\sum C_{th}$ tổng chi phí (chưa có lương) thực hiện (Doanh thu không bao gồm: lợi nhuận và tiền lương)

T_{sp} tổng sản phẩm (kể cả sản phẩm quy đổi) tiêu thụ thực hiện

L_{ttsd} : Số lao động thực tế sử dụng bình quân thực hiện

Đầu năm 2020 dịch bệnh COVID-19 bùng phát, gây ảnh hưởng nặng nề cho nền kinh tế của đất nước nói chung và của hoạt động kinh doanh xổ số nói riêng. Cụ thể, do ảnh hưởng của dịch đã làm cho doanh thu của công ty sụt giảm 3.570.000.000 đồng, lợi nhuận giảm 380.000.000 đồng, tiền lương của người lao động giảm 207.000.000 đồng. Áp dụng khoản 2 điều 11 TT26/2016 của BLDTBXH, khi xác định mức tiền lương bình quân, nếu có yếu tố khách quan làm giảm năng suất lao động và lợi nhuận thì công ty được cộng thêm phần yếu tố khách quan.

Do đó, năng suất lao động bình quân thực hiện năm 2020 được xác định như sau:

$$DT = DT \text{ thực hiện} + DT \text{ bị giảm do dịch covid19} = 45.186.861.254 + 3.570.000.000 = 48.756.861.254 \text{ đ}$$

$$LN = LN \text{ thực hiện} + LN \text{ bị giảm do dịch covid19} = 1.072.776.935 + 380.000.000 = 1.452.776.935 \text{ đ}$$

$$TL = TL \text{ thực hiện} + TL \text{ bị giảm do dịch covid19} = 3.560.000.000 + 207.000.000 = 3.767.000.000 \text{ đ}$$

$$W_{th2020} = \frac{(\sum T_{th2020} - \sum C_{th2020}) \text{ hoặc } T_{spth2020}}{L_{bqth2020}}$$

$$W_{th2020} = \frac{(48.756.861.254 - (48.756.861.254 - 1.452.776.935 - 3.767.000.000))}{40}$$

$$W_{th2020} = \frac{48.756.861.254 - 43.537.084.319}{40}$$

$$W_{th2020} = 130.494.423 \text{ đ}$$

(Tiền lương lấy theo lương kế hoạch)

*** Tính năng suất lao động bình quân thực hiện trong năm 2019**

$$W_{th2019} = \frac{(\sum T_{th2019} - \sum C_{th2019}) \text{ hoặc } T_{spth2019}}{L_{bqth2019}}$$

Wth: Năng suất lao động bình quân thực hiện

$\sum T_{th}$: tổng doanh thu thực hiện

$\sum C_{th}$ tổng chi phí (chưa có lương) thực hiện (Doanh số trừ các khoản gồm: thuế

VAT, tiền lương theo thực hiện, lợi nhuận thực hiện)

Tsp tổng sản phẩm (kể cả sản phẩm quy đổi) tiêu thụ thực hiện

Lttsd: Số lao động thực tế sử dụng bình quân thực hiện

$$W_{th2019} = \frac{(\sum T_{th2019} - \sum C_{th2019}) \text{ hoặc } T_{spth2019}}{L_{bqth2019}}$$

$$W_{th2019} = \frac{(45.856.700.030 - (45.856.700.030 - 1.280.128.111 - 3.604.274.633))}{39}$$

$$W_{th2019} = \frac{45.856.700.030 - 40.972.297.286}{39}$$

$$W_{th2019} = 125.241.096 \text{ đ}$$

Từ các chỉ tiêu đạt được, Công ty tính mức tiền lương bình quân kế hoạch 2020 tại điểm mục 3 điều 9

Thông tư 26

$$TL_{bqkh2020} = TL_{bqth2019} - TL_{ns} - TL_{ln} \quad (8)$$

$TL_{bqkh2020}$: Mức tiền lương bình quân kế hoạch năm 2020

$TL_{bqth2019}$: Mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2019

TL_{ns} : Khoản tiền lương giảm theo năng suất lao động bình quân, được xác định theo công thức:

$$TL_{ns} = TL_{bqth2019} \times \left(1 - \frac{W_{kh2020}}{W_{th2019}}\right) \times 0,8 \quad (7)$$

Wth: Năng suất lao động bình quân thực hiện; Wkh: năng suất lao động bình quân kế hoạch

$$TL_{ns} = 5.588.375 \times \left(1 - \frac{111.219.512}{125.241.096}\right) \times 0,8$$

$$TL_{ns} = 5.588.375 \times 0,0896$$

$$TL_{ns} = 500.718$$

TL_{ln} : Khoản tiền lương giảm theo lợi nhuận, được tính theo công thức (5) như sau:

$$TL_{ln} = TL_{bqth2019} \times \left(1 - \frac{P_{kh2020}}{P_{th2019}}\right) \times 0,2 \quad (5)$$

Pth: Lợi nhuận thực hiện; Pkh: Lợi nhuận kế hoạch

$$TL_{ln} = 5.588.375 \times \left(1 - \frac{1.000.000.000}{1.280.128.111}\right) \times 0,2$$

$$TL_{ln} = 5.588.375 \times 0,2188 \times 0,2$$

$$TL_{ln} = 244.547$$

Từ các chỉ tiêu tính được, ta được tiền lương bình quân kế hoạch năm 2020 là :

$$TL_{bqkh2020} = TL_{bqth2019} - TL_{ns} - TL_{ln} \quad (8)$$

$$TL_{bqkh2020} = 5.588.375 - 500.718 - 244.547$$

$$TL_{bqkh2020} = 4.843.110$$

Vậy tiền lương kế hoạch năm 2020 là: 4.843.110 đ

2- Xác định mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2020

Năng suất kế hoạch 2020: 111.219.512

Năng suất thực hiện 2020: 130.494.423

Lợi nhuận kế hoạch 2020: 1.000.000.000

Lợi nhuận thực hiện 2020: 1.072.776.935

Từ các chỉ tiêu đạt được, Công ty áp dụng tính mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 tại mục 1 điều 9 Thông tư 26 là công ty có năng suất lao động bình quân thực hiện cao hơn so với kế hoạch thì mức tiền lương thực hiện năm 2020 được xác định (theo công thức 1) như sau:

$$TL_{bqth2020} = TL_{bqkh2020} + TL_{bqkh2020} \times \left(\frac{W_{th2020}}{W_{kh2020}} - 1 \right) \times H_{tlns} \quad (1)$$

$TL_{bqth2020}$: Mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2020

$TL_{bqkh2020}$: Mức tiền lương bình quân kế hoạch năm 2020

W_{th} : Năng suất lao động bình quân thực hiện; W_{kh} : năng suất lao động bình quân kế hoạch

H_{tlns} : Hệ số tiền lương tăng theo mức tăng năng suất lao động (Vì công ty có lợi nhuận thực hiện cao hơn lợi nhuận kế hoạch thì H_{tlns} tối đa không được vượt quá 1,0 nên công ty chọn 1,0)

$$TL_{bqth2020} = 4.843.110 + 4.843.110 \times \left(\frac{130.494.423}{111.219.512} - 1 \right) \times 1$$

$$TL_{bqth2020} = 4.843.110 + 839.336$$

$$TL_{bqth2020} = 5.682.446 \quad \text{đ}$$

Mức tiền lương bình quân thực hiện của người lao động năm 2020: 5.682.446 đ

3- Xác định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2020:

Công ty áp dụng mục 1 điều 14 Thông tư 26:

$$V_{th2020} = TL_{bqth2020} \times L_{thbq2020} \times 12 + V_{dt} \quad (10)$$

$$V_{th2020} = 5.682.446 \times 40 \times 12 = 2.727.574.080$$

(Ghi chú: công ty không có cán bộ chuyên trách đoàn thể nên không có V_{dt})

Tổng quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2020: 2.727.574.080 đồng

Hai tỷ bảy trăm hai mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn không trăm tám mươi đồng chẵn.

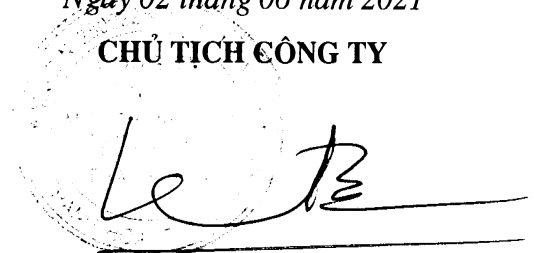
Ngày 02 tháng 06 năm 2021

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH CÔNG TY





Lê Thị Duyên

Phạm Văn Tư

Lê Văn Toàn

**PHƯƠNG PHÁP TÍNH QUỸ TIỀN LƯƠNG KẾ HOẠCH
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY NĂM 2021**

**THUYẾT MINH, GIẢI TRÌNH PHƯƠNG PHÁP TÍNH QUỸ TIỀN LƯƠNG KẾ HOẠCH CỦA
NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2021**

I Cơ sở để xác định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2021 gồm

- Căn cứ nghị định 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2016 của chính phủ "Quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Căn cứ kế hoạch tài chính năm 2021 đã được phê duyệt (Các chỉ tiêu tài chính)

- Căn cứ kết quả kinh doanh thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021

STT	Nội dung	Thực hiện 2020	Kế hoạch năm 2021	Đơn vị tính
1	Doanh số	49.648.108.618	53.583.200.000	đồng
2	Doanh thu không bao gồm GTGT	45.186.861.254	48.712.000.000	đồng
3	Lợi nhuận	1.072.776.935	1.488.000.000	đồng
4	Thuế nộp NSNN	11.123.195.593	12.078.000.000	đồng
5	Số lao động BQSD	40	41	người

II Phương pháp tính quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2021:

Công ty áp dụng điều 10 Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động và TBXH
Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động được xác định theo công thức sau:

$$V_{kh2021} = TL_{bqkh} \times L_{khbq} \times 12 + V_{dt} \quad (10)$$

V_{kh}: Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020

TL_{bqkh}: Mức tiền lương bình quân kế hoạch

L_{khbq}: Số lao động bình quân kế hoạch

12: Số tháng trong năm

V_{dt}: Khoản chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể

1- Xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch năm 2021

Công ty xác định số lao động bình quân và năng suất lao động bình quân

a- Lao động thực tế sử dụng bình quân (Lttsd)

-Lấy theo kế hoạch tài chính năm 2021 là: 41 người

b- Xác định năng suất lao động bình quân

*** Tính năng suất lao động bình quân kế hoạch theo công thức số 13 PL kèm theo TT26:**

$$W_{kh2021} = \frac{(\sum T_{kh2021} - \sum C_{kh2021}) \text{ hoặc } T_{spkh2021}}{L_{bqkh2021}}$$

W_{kh}: Năng suất lao động bình quân kế hoạch

∑T_{kh}: tổng doanh thu kế hoạch

ΣC_{th} Tổng chi phí (chưa có lương) kế hoạch (Doanh thu không bao gồm: thuế GTGT, lợi nhuận và tiền lương)

Tsp tổng sản phẩm (kể cả sản phẩm quy đổi) tiêu thụ kế hoạch

Lttsd: Số lao động thực tế sử dụng bình quân kế hoạch

$$W_{kh2021} = \frac{(48.712.000.000 - (48.712.000.000 - 1.488.000.000 - 3.665.000.000))}{41}$$

$$W_{kh2021} = \frac{48.712.000.000 - 43.559.000.000}{41}$$

$$W_{kh2021} = 125.682.927 \text{ đ}$$

*** Tính năng suất lao động bình quân thực hiện trong năm 2020**

$$W_{th2020} = \frac{(\Sigma T_{th2020} - \Sigma C_{th2020}) \text{ hoặc } T_{sph2020}}{L_{bqth2020}}$$

W_{th}: Năng suất lao động bình quân thực hiện

ΣT_{th} : tổng doanh thu thực hiện

ΣC_{th} Tổng chi phí (chưa có lương) thực hiện (Doanh thu không bao gồm: thuế GTGT, lợi nhuận và tiền lương)

Tsp tổng sản phẩm (kể cả sản phẩm quy đổi) tiêu thụ thực hiện

Lttsd: Số lao động thực tế sử dụng bình quân thực hiện

$$W_{th2020} = \frac{(\Sigma T_{th2020} - \Sigma C_{th2020}) \text{ hoặc } T_{sph2020}}{L_{bqth2020}}$$

$$W_{th2020} = \frac{(45.186.861.254 - (45.186.861.254 - 1.072.776.935 - 3.665.000.000))}{40}$$

$$W_{th2020} = \frac{45.186.861.254 - 40.449.084.319}{40}$$

$$W_{th2020} = 118.444.423 \text{ đ}$$

(Tiền lương lấy theo lương kế hoạch)

Từ các chỉ tiêu đạt được, Công ty tính mức tiền lương bình quân kế hoạch 2021 tại điểm 1 Điều 9 Thông tư 26/2016/TT - BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh xã hội.

$$TL_{bqkh} = TL_{bqthnt} + TL_{bqthnt} \times \left(\frac{W_{kh}}{W_{thnt}} - 1 \right) \times H_{tlns}$$

$TL_{bqkh2021}$: Mức tiền lương bình quân kế hoạch

$TL_{bqth2020}$: Mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề

W_{kh}: Năng suất lao động bình quân kế hoạch; W_{thnt}: năng suất lao động bình quân thực hiện năm trước liền kề

H_{tlns}: Hệ số tiền lương tăng theo mức tăng năng suất lao động bình quân kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề do công ty quyết định gắn với lợi nhuận kế hoạch: Lợi nhuận kế hoạch cao hơn so với lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề thì H_{tlns} tối đa không được vượt quá 1,0; Nên công ty lựa chọn H_{tlns} là: 0,8

- Mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 ($TL_{bqth2020} = 5.682.446 \text{ đ}$)

$$TL_{bqkh} = 5.682.446 + 5.682.446 \times \left(\frac{125.682.927}{118.444.423} - 1 \right) \times 0,8$$

$$TL_{bqkh} = 5.682.446 + 5.682.446 \times 0,0611 \times 0,8$$

$$TL_{bqkh} = 5.682.446 + 277.817$$

$$TL_{bqkh} = 5.960.263$$

Mức tiền lương bình quân kế hoạch của người lao động năm 2021 : 5.960.263 đ

3- Xác định quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2021:

Công ty áp dụng mục 1 điều 10 Thông tư 26:

$$V_{kh2021} = TL_{bqkh2021} \times L_{khhq2021} \times 12 + V_{dt} \quad (10)$$

$$V_{kh2021} = 5.960.263 \times 41 \times 12 = 2.932.449.396 \text{ đ}$$

(Ghi chú: công ty không có cán bộ chuyên trách đoàn thể nên không có V_{dt})

Tổng quỹ lương kế hoạch của người lao động năm 2021: 2.932.449.396 đồng

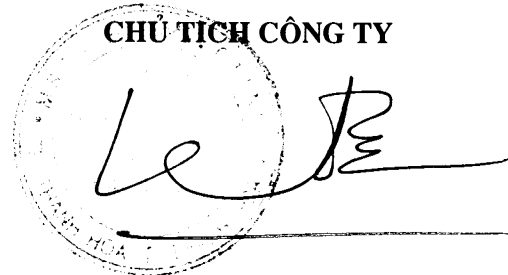
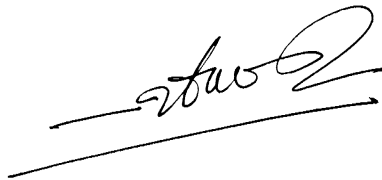
Hai tỷ chín trăm ba mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn ba trăm chín mươi sáu đồng chẵn.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Lê Thị Duyên

Phạm Văn Tư

Lê Văn Toàn

**BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động
Thương binh và Xã hội)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2020		Kế hoạch năm 2021
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6
I	Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh:				
1	Tổng sản phẩm (kể cả quy đổi)				
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	48.530	49.533	53.530
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đồng	43.970	44.789	48.377
4	Lợi nhuận	Tr.đồng	1.000	1.072	1.488
5	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	12.000	11.123	12.078
II	Tiền lương				
1	Lao động kế hoạch	Người	41		41
2	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người		40	
3	Mức tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động	1.000đ/tháng		5.166	
4	Mức tiền lương bình quân kế hoạch	1.000đ/tháng	5.875		5.960
5	Mức tiền lương bình quân thực hiện	1.000đ/tháng		5.682	
6	Năng suất lao động bình quân (1) kế hoạch	Tr.đ/năm	124,98		125,68
7	Năng suất lao động bình quân thực hiện	Tr.đ/năm		130,49	
8	Phân chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể	Tr.đồng			
9	Quỹ tiền lương kế hoạch	Tr.đồng	2.890		2.932
10	Quỹ tiền lương thực hiện	Tr.đồng		2.727	
11	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng		342	
12	Thu nhập bình quân (theo lao động thực tế sử dụng bình quân)	1.000đ/tháng		7.551	

Người lập

Lê Thị Duyên

Kế toán trưởng

Phạm Văn Tư

Ngày 02 tháng 06 năm 2021

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Lê Văn Toàn

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động

Thương binh và Xã hội)

DVT: người

TT	Tổng số lao động	Tình hình sử dụng lao động năm trước							Kế hoạch sử dụng lao động năm 2021			
		Tổng số lao động kế hoạch	Số lao động thực tế tại thời điểm 31/12	Trong đó			Tổng số lao động sử dụng bình quân	Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu	Số lao động kế hoạch	Trong đó		Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu
				Số từ năm trước chuyển sang	Số phải đào tạo lại trong năm	Số tuyển mới trong năm				Số lao động năm trước chuyển sang	Số lao động tuyển dụng mới	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Người quản lý	4	2	4			4	2	4	2	2	
2	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	41	40	41			40	1	41	40	0	
3	Lao động trực tiếp SXKD											
4	Lao động thừa hành, phục vụ											
	Tổng cộng	45	42	45	-	-	44	3	45	42	2	-

Người lập



Lê Thị Duyên

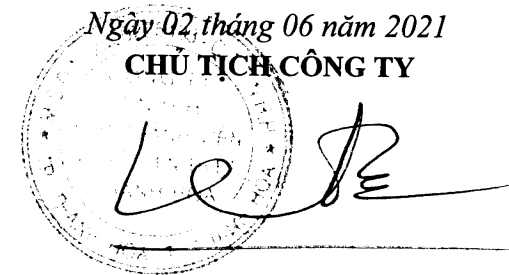
Kế toán trưởng



Phạm Văn Tư

Ngày 02 tháng 06 năm 2021

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Lê Văn Toàn

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA NGƯỜI
LAO ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động
Thương binh và Xã hội)

STT	Tên công ty	Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh									Lao động (người)			Mức tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động (tr.đ/tháng)		Mức tiền lương bình quân (tr.đ/tháng)		Quỹ tiền lương (tr.đ)			Quỹ khen thưởng phúc lợi (tr.đ)				
		Tổng doanh thu (tr.đ)			Lợi nhuận (tr.đ)			Tổng chi phí chưa có lương (tr.đ)																	
		KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2021	KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2021	KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2021	KH năm trước	TH năm trước		KH năm 2021	TH năm trước	KH năm 2021	TH năm trước		KH năm 2021	KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2021	KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2021
												Theo KH	Thực tế sử dụng BQ				Theo lao động KH	Theo lao động TT sử dụng BQ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
1	Công ty TNHH 01 TV xổ số kiến thiết Thanh Hóa	48.530	49.533	53.530	1.000	1.072	1.488	43.970	44.789	48.377	41	40	40	41	5,20	5,13	5,54	5,68	5,96	2.890	2.727	2.932		341	

Người lập



Lê Thị Duyên

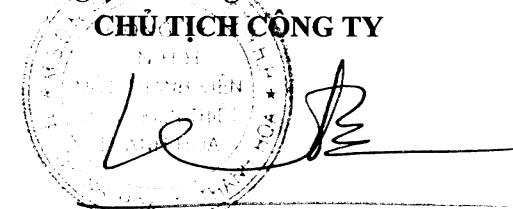
Kế toán trưởng



Phạm Văn Tư

Ngày 02 tháng 06 năm 2021

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Lê Văn Toàn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Điều chỉnh Kế hoạch Tài chính năm 2020
Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thanh Hóa

Xét đề nghị tại Tờ trình số 184/TTr-XSKT ngày 02/12/2020 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thanh Hóa về việc xin điều chỉnh kế hoạch tài chính năm 2020.

Căn cứ Công văn số 6199/STC-TCDN ngày 31/12/2019 của Sở Tài chính về thông báo kế hoạch tài chính năm 2020 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Sông Mã Thanh Hóa.

Hôm nay, ngày 18 tháng 12 năm 2020, Sở Tài chính tổ chức hội nghị thống nhất điều chỉnh lại các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2020 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thanh Hóa đã thông báo tại Công văn số 6199/STC-TCDN ngày 31/12/2020 của Sở Tài chính.

I. Thành phần tham gia gồm:

1. Sở Tài chính:

- | | |
|--------------------------|-----------------------------------|
| - Ông: Nguyễn Anh Tuấn | - Phó Giám đốc |
| - Ông: Nguyễn Trọng Luân | - Phó Trưởng phòng TCDN & CSPTKT |
| - Bà: Mai Thị Huyền | - Chuyên viên phòng TCDN & CSPTKT |

2. Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thanh Hóa:

- | | |
|--------------------|-------------------------------|
| - Ông: Lê Văn Toàn | - Phó Giám đốc phụ trách QLĐH |
| - Ông: Phạm Văn Tư | - Kế toán trưởng |

II. Nội dung:

1. Lý do điều chỉnh:

Năm 2020, dịch COVID-19 lan rộng trên toàn thế giới, thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19, Công văn hỏa tốc số 3685/BTC-TCNH ngày 30/3/2020 của Bộ Tài chính về việc tạm dừng hoạt động kinh doanh xổ số, đặt cược, trò chơi điện tử có thưởng và CASINO; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 31/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cách ly toàn tỉnh không để dịch bệnh COVID-19 lây lan ra cộng đồng; Quyết định số 29/QĐ-BTT ngày 30/3/2020 của Ban Thường trực Hội đồng Xổ số kiến thiết miền Bắc, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thanh Hóa đã phải tạm dừng hoạt động từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 22/4/2020 và phải chịu ảnh hưởng của việc giãn cách, cách ly xã hội trong tháng 3 và tháng 5 năm 2020. Do đó kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty bị giảm so với kế hoạch.

2. Nội dung điều chỉnh:

Căn cứ tình hình thực tế trên, hội nghị thống nhất điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2020 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thanh Hóa như sau:

- Sản lượng sản phẩm tiêu thụ: 4.896.000 vé
- Tổng doanh thu (không bao gồm thuế GTGT, TTDB): 38.475 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 1.000 triệu đồng
- Các khoản nộp ngân sách nhà nước: 10.800 triệu đồng

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Biên bản được thông qua và lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở để Công ty ban hành Quyết định điều chỉnh kế hoạch tài chính năm 2020 và làm căn cứ để xếp loại doanh nghiệp năm 2020./.

SỞ TÀI CHÍNH

P.TP TCDN & CSPTKT



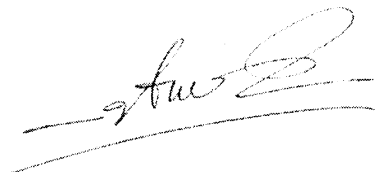
Nguyễn Trọng Luân



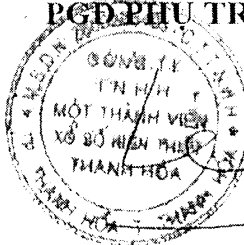
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Tuấn

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT THANH HOÁ
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phạm Văn Tư



PGD PHỤ TRÁCH

Lê Văn Toàn

**PHỤ LỤC CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2020
CỦA CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT THANH HÓA**

(Kèm theo Biên bản điều chỉnh KHTC năm 2020 ngày /12/2020)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch giao năm 2020	Công ty đề nghị điều chỉnh KH 2020	Số thống nhất điều chỉnh KH 2020	Chênh lệch số thống nhất điều chỉnh so với kế hoạch giao
1	2	3	4	5	6	7=6-4
A	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh					
1	Sản lượng sản phẩm tiêu thụ	Vé	5.420.000	4.896.000	4.896.000	-524.000
-	Vé Xổ số truyền thống	Vé	720.000	576.000	576.000	-144.000
-	Vé Xổ số Lô tô	Vé	4.550.000	4.200.000	4.200.000	-350.000
-	Vé Xổ số Bốc	Vé	150.000	120.000	120.000	-30.000
2	Giá bán các sản phẩm tiêu					
-	Vé Xổ số truyền thống	Đồng	10.000	10.000	10.000	
-	Vé Xổ số Lô tô	Đồng	10.000	10.000	10.000	
-	Vé Xổ số Bốc	Đồng	2.000	2.000	2.000	
B	Chỉ tiêu tài chính chủ yếu					
I	Chỉ tiêu về sản xuất kinh					
1	Tổng doanh thu không bao gồm thuế GTGT	Triệu đồng	48.762	44.166	44.166	-4.595
-	Doanh thu KD xổ số	Triệu đồng	48.182	43.636	43.636	-4.545
-	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	480	480	480	
-	Thu nhập khác	Triệu đồng	100	50	50	-50
2	Tổng doanh thu không bao gồm thuế GTGT, thuế TTĐB	Triệu đồng	42.477	38.475	38.475	-4.003
-	Doanh thu KD xổ số	Triệu đồng	41.897	37.945	37.945	-3.953
-	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	480	480	480	
-	Thu nhập khác	Triệu đồng	100	50	50	-50
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	41.120	37.475	37.475	-3.645
-	Giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng	Triệu đồng	33.800	30.430	30.430	-3.370
-	Chi phí quản lý	Triệu đồng	7.320	7.045	7.045	-275
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	1.357	1.000	1.000	-358

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch giao năm 2020	Công ty đề nghị điều chỉnh KH 2020	Số thống nhất điều chỉnh KH 2020	Chênh lệch số thống nhất điều chỉnh so với kế hoạch giao
1	2	3	4	5	6	7=6-4
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	1.086	800	800	-286
5	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách	Triệu đồng	12.000	10.200	10.800	-1.200
-	Thuế GTGT	Triệu đồng	4.818	4.364	4.364	-455
-	Thuế TTĐB	Triệu đồng	6.285	5.692	5.692	-593
-	Thuế TNDN	Triệu đồng	271	200	200	-72
-	Các khoản thuế, phí phải nộp khác	Triệu đồng	626	545	545	-81
II	Nguồn vốn kinh doanh					
1	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	12.606	12.000	12.000	-606
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Triệu đồng	12.280	12.000	12.000	-280
-	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	326			-326
-	Nguồn vốn đầu tư XDCB	Triệu đồng				
2	Vốn điều lệ được phê duyệt	Triệu đồng	12.000	12.000	12.000	
III	Lao động và tiền lương					
1	Tổng số lao động	Người	45	44	44	-1
-	Người quản lý	Người	4	3	3	-1
-	Người lao động	Người	41	41	41	
2	Tổng quỹ tiền lương	Triệu đồng	3.767	3.560	3.560	-207
-	Quỹ tiền lương, thù lao người quản lý, KSV	Triệu đồng	1.190	1.060	1.060	-130
-	Quỹ lương của người lao động	Triệu đồng	2.577	2.500	2.500	-77

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Thẩm định Kế hoạch tài chính năm 2021
Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thanh Hóa

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Theo Công văn số 188/CV-XSKT ngày 07/12/2020 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thanh Hóa về xây dựng kế hoạch tài chính năm 2021.

Hôm nay, ngày ~~30/12/2020~~, Sở Tài chính tổ chức thẩm định kế hoạch tài chính năm 2021 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thanh Hóa.

I. Thành phần tham gia:

1. Sở Tài chính:

- | | |
|--------------------------|--------------------------------|
| - Ông: Nguyễn Anh Tuấn | - Phó Giám đốc |
| - Ông: Nguyễn Trọng Luân | - Phó Trưởng phòng TCDN&CSPTKT |
| - Bà: Mai Thị Huyền | - CV Phòng TCDN&CSPTKT |

2. Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thanh Hoá:

- | | |
|--------------------|--------------------------------------|
| - Ông: Lê Văn Toàn | - Phó GD phụ trách quản lý điều hành |
| - Ông: Phạm Văn Tư | - Kế toán trưởng |

II. Nội dung:

Sau khi xem xét, hội nghị thống nhất các chỉ tiêu chính trong kế hoạch tài chính năm 2021 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thanh Hóa như sau:

- | | |
|---|-------------------|
| - Sản lượng sản phẩm tiêu thụ: | 5.420.000 vé |
| - Tổng doanh thu (không bao gồm thuế GTGT, TTĐB): | 42.427 triệu đồng |
| - Tổng chi phí: | 40.939 triệu đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế TNDN: | 1.488 triệu đồng |
| - Các khoản thuế phải nộp ngân sách: | 12.078 triệu đồng |

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

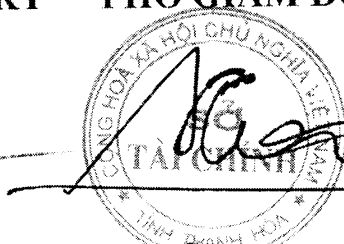
Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2021 đã được thống nhất làm cơ sở để Sở Tài chính thông báo kế hoạch tài chính cho Công ty, căn cứ vào thông báo Công ty hoàn chỉnh kế hoạch tài chính và quyết định kế hoạch tài chính gửi Sở Tài chính và các ngành chức năng để giám sát, đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2021.

Biên bản được thống nhất thông qua và lập thành 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau, Sở Tài chính 02 bản, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thanh Hoá 01 bản./.

SỞ TÀI CHÍNH
PP TCDN&CSPTKT PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Luân

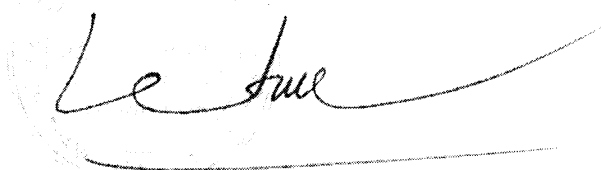


Nguyễn Anh Tuấn

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT THANH HÓA
KẾ TOÁN TRƯỞNG PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Tư



Lê Văn Toàn

**PHỤ LỤC CHI TIẾT KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2021
CỦA CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT THANH HÓA**

(Kèm theo Biên bản thẩm định KHTC năm 2021 ngày / /)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Báo cáo của Công ty		Số thẩm định KHTC 2021
			Ước thực hiện năm 2020	KHTC năm 2021	
1	2	3	6		
A	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh				
1	Sản lượng sản phẩm tiêu thụ	Vé	4.880.000	5.420.000	5.420.000
-	Vé Xổ số truyền thống	Vé	550.000	610.000	610.000
-	Vé Xổ số Lô tô	Vé	4.230.000	4.660.000	4.660.000
-	Vé Xổ số Bóc	Vé	100.000	150.000	150.000
2	Giá bán các sản phẩm tiêu thụ				
-	Vé Xổ số truyền thống	Đồng	10.000	10.000	10.000
-	Vé Xổ số Lô tô	Đồng	10.000	10.000	10.000
-	Vé Xổ số Bóc	Đồng	2.000	2.000	2.000
B	Chỉ tiêu tài chính chủ yếu				
I	Chỉ tiêu về sản xuất kinh				
1	Tổng doanh thu không bao gồm thuế GTGT	Triệu đồng	44.166	48.712	48.712
-	Doanh thu KD xổ số	Triệu đồng	43.636	48.182	48.182
-	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	480	480	480
-	Thu nhập khác	Triệu đồng	50	50	50
2	Tổng doanh thu không bao gồm thuế GTGT, thuế TTĐB	Triệu đồng	38.475	42.427	42.427
-	Doanh thu KD xổ số	Triệu đồng	37.945	41.897	41.897
-	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	480	480	480
-	Thu nhập khác	Triệu đồng	50	50	50
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	37.475	41.327	40.939
-	Giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng	Triệu đồng	30.430	33.750	33.750
-	Chi phí quản lý	Triệu đồng	7.045	7.577	7.189
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	1.000	1.100	1.488

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Báo cáo của Công ty		Số thẩm định KHTC 2021
			Ước thực hiện năm 2020	KHTC năm 2021	
1	2	3	6		
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	800	880	1.191
6	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách	Triệu đồng	10.800	12.000	12.078
-	Thuế GTGT	Triệu đồng	4.364	4.818	4.818
-	Thuế TTDB	Triệu đồng	5.692	6.285	6.285
-	Thuế TNDN	Triệu đồng	200	220	298
-	Các khoản thuế, phí phải nộp khác	Triệu đồng	545	677	677
II	Nguồn vốn kinh doanh				
1	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	12.000	12.000	12.000
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Triệu đồng	12.000	12.000	12.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng			
-	Nguồn vốn đầu tư XD CB	Triệu đồng			
2	Vốn điều lệ được phê duyệt	Triệu đồng	12.000	12.000	12.000
III	Lao động và tiền lương				
1	Tổng số lao động	Người	44	45	45
-	Người quản lý	Người	3	4	4
-	Người lao động	Người	41	41	41
2	Tổng quỹ tiền lương	Triệu đồng	3.560	3.890	3.665
-	Quỹ tiền lương, thù lao người quản lý, KSV	Triệu đồng	1.060	1.190	1.064
-	Quỹ lương của người lao động	Triệu đồng	2.500	2.700	2.601

